

Số: 518 /TCT-HTQT
V/v: Áp dụng Hiệp định thuế
giữa Việt Nam và Nhật Bản

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2014

Kính gửi: - Cục Thuế TP. Hà Nội
- Ông Seishi Nagano
Văn phòng đại diện Ingerosec Corporation
Số 55, Đường Giải Phóng, Hà Nội

Trả lời công văn số 131022/DTA-Ingerosec ngày 25/10/2013 của ông Seishi Nagano- Trưởng Văn phòng đại diện Ingerosec Corporation tại Hà Nội về việc áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Nhật Bản, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ qui định tại điểm 3.2, mục VII, Phần D, Thông tư số 133/2004/TT-BTC ngày 31/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam và các nước có hiệu lực thi hành tại Việt Nam;

“ Việc khiếu nại phải được tiến hành trong vòng 3 năm kể từ khi có thông báo đầu tiên của cơ quan thuế dẫn được việc xử lý thuế mà đối tượng nộp thuế cho là không đúng với Hiệp định. Đối với các loại thuế khấu trừ tại nguồn, thời hạn 3 năm kể từ khi khoản chi trả có liên quan đến nghĩa vụ thuế được thanh toán hoặc phát sinh”

- Căn cứ qui định tại điểm 1.6.1, Mục VI và điểm 3.1, Mục I, Phần B Thông tư 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế:

“1.6.1. Đối với cá nhân là đối tượng cư trú của nước ngoài:

Mười lăm ngày trước khi thực hiện hợp đồng với các tổ chức, cá nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài gửi cho bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định”

“3.1. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế tháng chậm nhất là ngày thứ hai mươi của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.”;

- Căn cứ Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế:

Khoản 1, Điều 5, Mục 1, Chương I quy định thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế:

“Đối với hành vi vi phạm thủ tục thuế, thời hiệu xử phạt là 02 năm, kể từ ngày hành vi vi phạm được thực hiện.”

Khoản 1 và khoản 6, Điều 14, Mục 2, Chương I quy định xử phạt đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế:

“1. Không nộp hồ sơ đăng ký thuế; không nộp hồ sơ khai thuế; nộp hồ sơ khai thuế sau chín mươi ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 32 của Luật Quản lý thuế, hoặc kể từ ngày hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 33 của Luật Quản lý thuế;

*...
Các hành vi vi phạm quy định tại Điều này bị phát hiện trong thời hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc bị phát hiện sau thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, nhưng không làm giảm số thuế phải nộp hoặc làm tăng số thuế được hoàn, số thuế miễn, giảm thì chỉ bị xử phạt về hành vi vi phạm thủ tục về thuế.”* thì:

Trường hợp ông Seishi Nagano nộp Thông báo áp dụng miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế giữa Việt Nam và Nhật Bản chậm so với thời hạn qui định tại Thông tư số 60/2007/TT-BTC nhưng thời điểm đề nghị không vượt quá 3 năm theo qui định tại điểm 3.2, mục VII, Phần D, Thông tư số 133/2004/TT-BTC nêu trên thì ông vẫn được xem xét áp dụng miễn giảm thuế theo Hiệp định thuế giữa Việt Nam Nhật Bản.

Hành vi vi phạm việc nộp thông báo thuộc diện miễn giảm thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập phát sinh từ năm 2007 đến 2009 của ông Seishi Nagano là vi phạm các quy định về thủ tục kê khai thuế, miễn thuế. Do đó, ông Seishi bị xử phạt về hành vi vi phạm thủ tục thuế, không bị xử phạt về hành vi trốn thuế. Tuy nhiên, do thời hiệu xử phạt đã hết nên không xử phạt về hành vi vi phạm kê khai thuế TNCN phát sinh từ năm 2007 đến 2009.

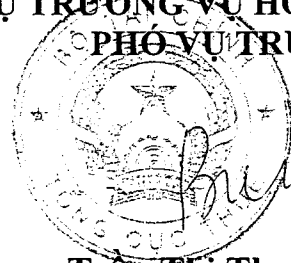
Đề nghị Cục Thuế TP. Hà Nội kiểm tra về thời điểm nộp hồ sơ của ông Seishi Nagano và kiểm tra hồ sơ đề nghị áp dụng miễn giảm thuế theo hiệp định để xác định ông Seishi có thuộc đối tượng miễn thuế hay không.

Tổng cục Thuế thông báo đề Cục Thuế TP. Hà Nội và ông Seishi Nagano được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Vụ: TNCN, PC, KK&KTT
- Lưu: VT, HTQT (2b)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Bình